

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-PT

Ngày 24-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Q- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Cao Thanh L.

Do có kháng cáo của bị cáo Cao Thanh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo kháng cáo: **Cao Thanh L** sinh ngày 28 tháng 12 năm 1977 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Tổ 8, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thành N và bà Nguyễn Thị T; vợ là Trần Thị Hải Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-01-2022 đến ngày 09-5-2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh L đăng ký kinh doanh dịch vụ lưu trú tên giao dịch là Nhà nghỉ TLX tại tổ 5, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (Theo Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh số 16A80010003 do Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố YB cấp)

Khoảng cuối tháng 10 năm 2021, L nảy sinh ý định vừa kinh doanh hoạt động lưu trú, vừa thực hiện hành vi “chứa mại dâm”. Sau đó, L liên hệ được với Đặng Thị Kiều H, Phan Thị A, Lê Thị V và 02 gái bán dâm tên thường gọi khi bán dâm là X, P (không xác định được tên tuổi địa chỉ) đến bán dâm tại nhà nghỉ TLX. L thỏa thuận trả cho gái bán dâm mỗi lần bán dâm nhanh (tàu nhanh) được hưởng 150.000 đồng/01 lượt, đối với X và P là 200.000đồng/01 lượt. Thời gian mỗi lần bán dâm nhanh khoảng 30 phút, nếu quá thời gian L sẽ lên gõ cửa phòng để gái bán dâm ra ngoài. Nếu khách mua dâm qua đêm L trả cho các gái bán dâm số tiền là 350.000 đồng, đối với X và P là 400.000 đồng. Khi có khách đến mua dâm, L sẽ trực tiếp thỏa thuận và thu tiền. Sau đó L sắp xếp phòng tại nhà nghỉ cho khách đến mua dâm rồi gọi gái bán dâm đi vào phòng để bán dâm. Từ ngày 01-11-2021 đến ngày 10-01-2022, L đã thu của khách đến mua dâm nhanh (tàu nhanh) số tiền là 300.000đồng/01 lượt; mua dâm qua đêm là 800.000đồng/01đêm. Đến ngày 11-01-2022, L tăng giá thu tiền của khách đến mua dâm nhanh là 500.000đồng/01 lượt và qua đêm là 1.200.000đồng/01 đêm. Số tiền bán dâm và số tiền đã chi trả cho gái bán dâm được L ghi chép cụ thể vào 01 quyển sổ. Gái bán dâm có thể lấy tiền luôn sau khi bán dâm, hoặc lấy sau tùy theo nhu cầu.

Khoảng 14 giờ ngày 13-01-2022, Nguyễn Văn Q đi xe taxi đến nhà nghỉ TLX gặp L và hỏi tại nhà nghỉ có giải trí không (ý của Q là có gái bán dâm không), thì được L trả lời là có. Sau đó, L bảo Q giá mua dâm 01 lần đi nhanh là 500.000 đồng, Q đồng ý và đã đưa cho L 01 500.000 đồng và được L hướng dẫn lên phòng 202 của nhà nghỉ. Sau đó, L gọi điện thoại cho Đặng Thị Kiều H đi lên phòng 202 gặp Q để bán dâm. Khi Q và Hoa đang chuẩn bị quan hệ tình dục (mua, bán dâm) với nhau thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cùng khoảng thời gian trên, Ngô Quang E đến nhà nghỉ TLX để thuê phòng nghỉ và bảo L bố trí một nhân viên nữ vào phòng để giải trí, vui vẻ (tức là có nhu cầu mua dâm nhanh). L đồng ý và nói với E giá mua dâm là 500.000đồng/lượt mua dâm nhanh. E đã đưa cho L 500.000 đồng rồi được L sắp xếp đi lên phòng 203. Sau đó L gọi điện thoại cho Lê Thị V vào phòng 203 để bán dâm cho khách. Khi E và V đang quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang.

Từ ngày 01-11-2021 đến ngày 12-01-2022, Cao Thanh L đã thực hiện hành vi chứa 05 gái bán dâm tại nhà nghỉ TLX, bán dâm nhanh là 339 lần thu được số tiền là 104.500.000đồng và bán dâm qua đêm là 52 lần với số tiền là 42.800.000đồng. Riêng ngày 13-01.2022, L thu của Q và E số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Cao Thanh L đã thu được từ hành vi chứa mại dâm là 148.300.000 đồng. Theo thỏa thuận L phải trả số tiền 74.150.000đồng cho các gái bán dâm, còn lại số tiền 74.150.000 đồng L được hưởng. Tuy nhiên, tính đến ngày

13-01-2022, L mới trả cho gái bán dâm số tiền 64.650.000 đồng, còn lại số tiền 83.650.000 đồng L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ điểm c, g khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thanh L phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Thanh L 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 09/5/2022)

Phạt bổ sung bị cáo Cao Thanh L số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25-8-2022, bị cáo Cao Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21-11-2022, bị cáo Cao Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đang điều trị hậu phẫu tại Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Yên Bái. Bị cáo có nộp bổ sung 01 đơn trình bày nội dung cung cấp thông tin tố giác tội phạm (Có xác nhận của Công an xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái); Biên lai nộp tiền thu lời bắt chính là 42.650.000 đồng; Biên lai nộp tiền phạt 20.000.000 đồng và Biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc giải quyết phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thanh L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng: Áp dụng điểm c, g khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh L 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Cao Thanh L thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Cao Thanh L đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Bị cáo Cao Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đang điều trị hậu phẫu tại Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Yên Bái. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01-11-2021 đến ngày 13-01-2022, bị cáo Cao Thanh L đã sử dụng nhà nghỉ TLX tại tổ 5, phường DT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái để chứa chấp Đặng Thị Kiều H, Phan Thị A, Lê Thị V và 02 gái bán dâm là tên thường gọi là X và P (không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể) thực hiện hành vi bán dâm. Tổng cộng, bị cáo L đã chứa chấp 341 lượt bán dâm nhanh và 52 lượt bán dâm qua đêm, thu lời bất chính 83.650.000đồng. Do có hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao Thanh L về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Thanh L, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" theo điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã nộp một phần số tiền thu lời bất chính theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện ra tội phạm", quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tình tiết bị cáo L đã cung cấp thông tin tố giác tội phạm để Công an thành phố YB khởi tố vụ án là chưa chính xác. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội đã lập công chuộc tội" quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử điều chỉnh lại để đảm bảo áp dụng đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì mức hình phạt 05 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo L có đơn trình bày nội dung cung cấp thông tin tố giác tội phạm để Công an huyện TY khởi tố vụ án (Có xác nhận của Công an xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái), đây cũng là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội đã lập công chuộc tội" quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo đã tự nguyện nộp đủ toàn bộ số tiền tiền thu lợi bất chính, tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm thể hiện bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có ý thức tích cực sửa chữa sai lầm, cải tạo bản thân. Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thanh L, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng áp dụng thêm điểm u, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thanh L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Cao Thanh L phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-01-2022 đến ngày 09-5-2022. Phạt bổ sung số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xác nhận bị cáo Cao Thanh L đã nộp đủ số tiền phạt là 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/00198 ngày 21-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái; tiền truy thu nộp Ngân sách Nhà nước là 42.650.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/00199 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái; tiền án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/00162 ngày 12-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Cao Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái;
- TA, VKSTp YB;
- Cq CSĐT CA Tp YB;
- Cq THAHS-CA Tp YB;
- Chi cục THADS Tp YB;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, TA, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng